

Bản án số: 36/2019/HS-ST

Ngày: 28/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và ông Mai Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **NGUYỄN THANH THẾ L**, sinh năm 1983 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT: H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Trú tại: khu phố 4, phường P, thành phố P, Ninh Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Thị Tr; Có vợ là Lê Thị Huỳnh N (đã ly hôn) và 01 người con Nguyễn Lê Như Q, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 14/3/2018 bị Công an phường P, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm xử phạt vi phạm hành chính 200.000^d về hành vi gây mất an ninh trật tự trong khu dân cư, đã chấp hành nộp phạt ngày 20/3/2018; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2.Họ và tên: **TRƯƠNG LÊ TH**, sinh năm 1993 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT: A, xã L, huyện Th, tỉnh Ninh Thuận; Tạm trú: H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông (không rõ) và bà Trương Thị T; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3.Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH LH**, sinh năm 1992 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT: Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Đình Nh và bà Nguyễn Thị Thu H; Có vợ Nguyễn Phương K và 01 con Nguyễn Hoàng Gia H, sinh năm 2018; Tiền sự: không; tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 21/2011/HSST ngày 08/11/2011, chấp hành xong ngày 03/9/2013; bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 18/2016/HSPT ngày 20/4/2016, chấp hành xong ngày 27/8/2017; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4.Họ và tên: **THÁI VĂN PH**, sinh năm 1993 tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Thái Văn T và bà Nguyễn Thị Ch; Có vợ là Phan Thị H và 01 người con Thái Hoàng Bảo D, sinh năm 2014; Tiền sự: không; tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” tại Bản án số 46/2015/HSST ngày 25/9/2015, chấp hành xong ngày 15/3/2018; Nhân thân: Ngày 15/9/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, trong thời hạn 24 tháng, về hành vi cố ý gây thương tích, năm 2012 thì chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Thế L, Trương Lê Th, Thái Văn Ph, Nguyễn Đình L: Ông Trần Quốc Khánh, luật sư Công ty luật TNHH Thanh & cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương và Ông Nguyễn Thanh Thanh, luật sư Công ty luật TNHH Thanh & cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

* Người bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 208 Chung cư C2, khu phố 6, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Sông Cái, Ninh Thuận trong một vụ án khác.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Yến V, sinh năm: 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Số 9/69 đường Hoàng Hoa Thám, khu phố 4, phường P, tỉnh Ninh Thuận.

-Bà Huỳnh Thanh Th, sinh năm: 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 208 Chung cư C2, khu phố 6, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Quang H, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: N 2, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm: 1969 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
- Ông Phạm V, sinh năm: 1996 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
- Ông Phạm Văn Y, sinh năm: 1984(vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
- Ông Phạm Huy H, sinh năm: 1984 (có đơn xin vắng mặt).
- Bà Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
- Bà Hồ Thị V, sinh năm: 1956 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
- Bà Bạch Thị Hoán, sinh năm: 1979 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 4, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
- Bà La Thị Thu U, sinh năm: 1965(vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965(vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
- Bà Huỳnh Thị Bích Huyền, sinh năm: 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 5, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 18/3/2018, Nguyễn Thanh Thế L cho ông Nguyễn Văn K mượn số tiền 50.000.000^d nhưng không thỏa thuận ngày trả tiền cụ thể. Đến ngày 25/3/2018, Lâm yêu cầu K trả lại số tiền 50.0000.000^d nhưng K không có tiền trả nên hẹn Lâm thời gian khác nhưng L không đồng ý. Ngày 28/3/2018, do có công việc riêng của gia đình nên K đưa vợ con đi Bình Dương. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/3/2018, K về lại Ninh Thuận, lúc này L liên hệ với K, nếu không trả được gốc thì phải trả số tiền lãi là 3.000.000^d nên K đem chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 đi thế chấp tại tiệm điện thoại Lê Đình trên đường Ngô Gia Tự được số tiền 2.000.000^d và bán chiếc nhẫn cưới được 1.200.000^d để trả tiền lãi nhưng không gặp được L nên K đưa cho Thái Văn Ph số tiền 3.000.000^d để trả tiền lãi cho L. Đến khoảng 09 giờ ngày 03/4/2018, L gọi điện thoại yêu cầu K đến số nhà 9/69 Hoàng Hoa Thám, thuộc khu phố 4, phường P. Khi K đến địa điểm nêu trên, L buộc K ở lại và không cho K về nhà, L nói: “*Khi nào trả hết nợ thì về*” nên K nói với L: “*Có xe hàng than tổ ong, trị giá khoảng gần 90 triệu đồng, bốc từ Ninh Hải đi bán ở Nha Trang, lấy tiền trả cho L*” nhưng L không đồng ý và yêu cầu K chỉ được bán hàng ở trên địa bàn thành phố P. Khi đó, Nguyễn Quang H và Phạm V (có tên gọi khác: Tý) đã bốc xong 1866 thùng than OXI lên xe ô tô, chạy về đến khu vực phường Đ, thành phố P, anh H điện thoại báo cho K biết ra đón nên

K gọi điện thoại cho anh Phạm Huy H ra nhận hàng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L kêu Trương Lê Th đi cùng với Kiên đến phường Đ để xem xe hàng nhưng không thấy, K hỏi H thì H nói là lái xe đã đi về nhà ở phường T, thành phố P. Sau đó, K gọi điện thoại báo lại cho L: “*Số hàng trên xe bán cho Hg với giá 54.000.000^d nhưng H chỉ đưa trước 14.000.000^d, số tiền còn lại sẽ đưa sau*”. Nghe K nói vậy, L tắt máy và gọi điện thoại cho Th, kêu Th thu giữ điện thoại của K và chở K về lại nhà L. Nghe lời L nói, Th giữ điện thoại của K và chở K đi về lại nhà L. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L điện thoại cho Nguyễn Đình L đến nhà 9/69 Hoàng Hoa Thám, thuộc khu phố 4, phường P để có thêm người giúp L. Tại đây, khi có Lh, Thái Văn Ph, Th thì L nói với K: “*Mày trả tiền cho tao, nếu không có tiền trả cho tao thì đừng về, phải ở lại đây*”, do sức ép của nhiều người và sợ bị đánh nên K nói với L là xe than đang ở khu vực chợ T. Nghe K nói vậy, L kêu Lh và Thái Văn Ph đến khu vực phường T tìm xe than, Lh và Ph đi tìm nhưng không thấy. Khi về đến nhà L, do bức tức không tìm thấy xe than và K không chịu khai ra chỗ cất giấu xe than nên Lh lấy thanh kiếm tại nhà L đánh vào vai trái (*đánh bằng sống kiếm*) nên không bị thương tích gì. Sau khi Lh đánh K xong, L yêu cầu K đưa cái ví cho L lục tìm, L đã lấy 01 Chứng minh nhân dân và 01 giấy thế chấp điện thoại của K. Sau đó, L kêu Lh vào và bắt K cởi quần áo ra để Lh kiểm tra. Khoảng 22 giờ ngày 03/4/2018, L yêu cầu anh K đi ra phòng ngủ phía sau nhà. Tại phòng ngủ phía sau, L dùng tay đánh và hù dọa K. Đến sáng ngày 04/4/2018, Ph gọi K dậy ra ngồi ở bàn ghế đá, được một lúc thì thấy Nguyễn Trọng Đ và H đến và nói cho K biết chỗ cất giấu xe than. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi điện cho V chở xe than đến Siêu thị CoopMarx nên L kêu Th và Ph cùng H đưa xe than về kho và dặn Ph và Th nhớ mang theo hàng (*Nghĩa là mang theo hung khí*) để chống trả nếu ai phản đối đưa xe than về kho nên Th vào nhà L lấy dao và kiếm bỏ lên xe ô tô biển số: 85A- 010.24, sau đó Th điều khiển xe ô tô biển số: 85A- 010.24 chở Ph và H đến khu vực Siêu thị CoopMart để đưa xe than về kho ở khu phố 2, phường Đ, thành phố P. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Th và Ph đưa H về lại nhà của L, lúc này L mới cho H và Đ đi về, còn K vẫn bị giữ ở lại. Tối ngày 04/4/2018, K ngủ lại nhà L cùng với Ph và cửa nhà đã được L khóa cẩn thận. Ngày 05/4/2018, L yêu cầu K đi cùng Th để giới thiệu bán số than chiếm đoạt được. Sau khi đi chào hàng và có một số chỗ đồng ý lấy than nên Th đã về báo lại cho L để L đi bỏ hàng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, L kêu Th và Ph đưa K về nhà anh K ở Chung cư C2, thuộc khu phố 6, phường T và thuê xe Hoa Lâm chở bộ bàn ghế gỗ của K về nhà của Lở số nhà 9/69 Hoàng Hoa Thám, thuộc khu phố 4, phường P. Sau khi chở bộ bàn ghế gỗ về đến nhà L, L tiếp tục yêu cầu K cùng Th đi thu tiền khách hàng đang nợ tiền của K. Lợi dụng sơ hở trong lúc thu tiền cùng Th, K đã bỏ chạy và trốn thoát được.

Tại Biên bản định giá tài sản số: 45/BBĐG ngày 14/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, kết luận: 01 thùng than oxi (*Loại thùng 6 viên*) và 01 thùng than oxi (*loại thùng 12 viên*). Hiện trên thị trường cùng có giá bán 45.000^d/1 thùng. Như vậy, giá trị của 1866 thùng than OXI là 83.970.000^d.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Quá trình điều tra ban đầu, Thái Văn Ph, Trương Lê Th, Nguyễn Đình Lh đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Riêng Nguyễn Thanh Thế L, không thừa nhận hành vi của mình mà còn có hành vi vi phạm quy chế Nhà tạm giữ để thông cung cùng đồng bọn và yêu cầu đồng bọn không được khai báo nên tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/11/2018, Nguyễn Thanh Thế L, Thái Văn Ph, Trương Lê Th, Nguyễn Đình Lh, đồng loạt phản cung và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nguyễn Văn K còn tố cáo Nguyễn Thanh Thế L cùng đồng bọn có hành vi chiếm đoạt kho hàng và tài sản, gồm: 01 bộ bàn ghế gỗ tay voi (6 món), loại gỗ Sồi Nga; 01 ghế tựa bằng gỗ, loại gỗ Tràm; số tiền 09 triệu đồng thu nợ và 500 thùng than; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 -16G, màu vàng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng Ý, 01 nhẫn bằng vàng Ý nhưng quá trình điều tra không chứng minh được nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự, là có cơ sở.

Ngoài ra, Nguyễn Văn K còn tố cáo Nguyễn Thanh Thế L và Nguyễn Thị Yến V, có hành vi xâm phạm chỗ ở của công dân nhưng tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, gồm các ngày 11/3/2019 và ngày 18/3/2019, Nguyễn Văn K lại không yêu cầu xử lý các hành vi nêu trên mà cho rằng việc giao tài sản 1866 thùng than OXI cho L và đồng bọn đem bán là tự nguyện thỏa thuận, đồng thời K phản bác lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, khi điều tra bổ sung lần 2 K khai nhận lại là do sợ bị trả thù nên đã thay đổi lời khai tại phiên tòa, đồng thời khẳng định L và đồng bọn đã sử dụng vũ lực, đe dọa, ép buộc K phải giao xe than cho L đem bán, việc làm của L và đồng bọn là ngoài ý muốn của K; toàn bộ đơn tố cáo, đơn yêu cầu và các lời khai trình bày tại Cơ quan điều tra đều do K hoàn toàn tự nguyện khai báo, không ai ép buộc hay hướng dẫn khai báo.

Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/11/2018, bị hại Nguyễn Văn K và các bị cáo Nguyễn Thanh Thế L, Thái Văn Ph, Trương Lê Th, Nguyễn Đình Lh khai Nguyễn Thị Yến V có hành vi cùng giữ người trái pháp luật và cưỡng đoạt tài sản của K. Tuy nhiên, quá trình điều tra bổ sung xác định mặc dù V có mặt trong thời gian K bị giữ tại nhà của mình nhưng V không tham gia và không quan tâm nên không biết L cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V.

Tại Cáo trạng số 34/CT- VKSPR ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Thế L, Thái Văn Ph, Trương Lê Th về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 170 và tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 điều 157 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Đình Lh về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d, e khoản 2 điều 170 và tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh Thế L,

Thái Văn Ph, Trương Lê Th, Nguyễn Đình Lh đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Giữ người trái pháp luật”, đề nghị HĐXX :

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Thế L: Áp dụng điểm d khoản 2 điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt từ 27 đến 36 tháng tù.

Đối với bị cáo Trương Lê Th: Áp dụng điểm d khoản 2 điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt từ 21 đến 27 tháng tù.

Đối với bị cáo Thái Văn Ph: Áp dụng điểm d khoản 2 điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt từ 21 đến 27 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình Lh: Áp dụng điểm d, e khoản 2 điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng: 03 bình xịt hơi cay màu xanh hiệu NATO loại 110ml; 02 bình xịt hơi cay màu xanh hiệu NATO loại 60ml; 02 gậy sắt 3 khúc; 01 dao găm bằng kim loại, màu đen, cán nhựa, mũi nhọn, có tổng chiều dài 30cm, có dán băng keo đen; 01 cây dao màu đen, cán gỗ, có bao bằng vải đen, có tổng chiều dài 50cm, cán gỗ có màu đen dài 14cm; 01 cây dao bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 78cm, lưỡi rộng 6,5cm, mũi nhọn; 01 con dao nhỏ bằng kim loại có tổng chiều dài 27cm, cán bằng kim loại màu đen dài 11cm; 02 ống tıp bằng INOX (một cây dài 103cm, 01 cây dài 65cm, đường kính 02cm); 01 cây mác có tổng chiều dài 155cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm, rộng 06cm, cán bằng tre dài 105cm; 02 cây mác (01 cây dài 123cm, lưỡi bằng kim loại dài 41cm, rộng 06cm, cán bằng gỗ tre dài 82cm; 01 cây dài 147cm, lưỡi bằng kim loại dài 39cm, rộng 07cm, cán bằng gỗ tre dài 108cm); 01 cây dao lê bằng kim loại có tổng chiều dài 45cm, rộng 03cm, mũi nhọn. Quá trình điều tra, xác định đây là hung khí và công cụ hỗ trợ có liên quan đến vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra xác định được số tài sản, tài liệu giấy tờ này không liên quan đến vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu gồm:

Nguyễn Văn K, Huỳnh Thanh Th: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6-16G, màu vàng; 11 thanh kim loại bị hoen rỉ, chiều dài 6m, kích thước (3 x 3)cm;

04 thanh kim loại bị hoen rỉ, chiều dài 6m, kích thước (3 x 6)cm; 02 thanh kim loại bị hoen rỉ, chiều dài 4m, kích thước (4 x 8)cm; 01 bảng hiệu, màu bạc, kích thước (4,5 x 1,2)m; 01 cân loại 100kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa; 03 Camera loại Hipoe Bokit T4C4 màu trắng, ống kính màu đen; 01 Camera loại Picotech PC688IPHD màu đen; 01 đầu ghi màu đen hiệu Hipoe; 01 ghế tựa bằng gỗ, loại gỗ Tràm; 01 bộ bàn ghế gỗ tay voi (6 món), loại gỗ Sồi Nga; 01 bàn bằng nhựa; 03 ghế bằng nhựa; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn K và 01 Hộ chiếu số B6586133 mang tên Huỳnh Thanh Th.

Nguyễn Thị Yến V: 01 điện thoại di động hiệu I phone X màu đen, IMEI: 359403089082641 loại 64GB; 01 xe ô tô biển số: 85A- 010.24 hiệu DAEWOO màu ghi; 01 giấy chứng nhận đăng ký số: 010498 của xe ô tô biển số: 85A- 010.24; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 4465741 của xe ô tô biển số: 85A- 010.24; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới số 1214346 của xe ô tô biển số: 85A- 010.24; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu I phone 7 plus màu đen, có ốp lưng màu đen, là tài sản của Nguyễn Thị Yến V.

Trương Lê Th :01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG galaxy J5 màu trắng, số IMEI: 352700070645832; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 130, màu đen; 01 Chứng minh nhân dân và số tiền 676.000^d (Sáu trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Nguyễn Đình Lh 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ.

Nguyễn Thanh Thế L: 01 Sổ hộ khẩu và 01 Chứng minh nhân dân.

Thái Văn Ph Số tiền 14.050.000^d (Mười bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối với 10 quyển vở (tập) phía trên có ghi sổ gốc, sổ thôi, sổ hàng ngày liên quan đến việc cho vay; 06 tệp nhựa đựng các giấy tờ liên quan đến việc cho vay; 01 tập giấy mượn tiền liên quan đến việc vay nợ; 03 quyển vở (tập) phía trên có ghi chữ sổ thôi 2018, sổ hàng ngày 2018 liên quan đến việc cho vay được thu và tạm giữ tại nhà bà Nguyễn Thị Yến V; 01 túi vải màu đen có quai đeo, bên trong có: 02 tập phiếu xuất kho của Công ty TNHH Lâm Quý Anh; 03 quyển vở có ghi chữ sổ nợ của khách hàng; 01 con dấu nhựa khắc chữ “Trưởng phòng Kinh doanh”; 01 con dấu nhựa có khắc chữ Trương Lê Th; 01 hộp Card visit của Công ty Lâm Quý Anh; 01 cuốn sổ tay nhỏ màu đen phía trong có ghi tên khách hàng và 01 con dấu vuông. Quá trình điều tra, xác định đây là sổ sách, tài liệu, liên quan đến việc cho vay nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, để điều tra làm rõ và đề nghị xử lý sau, tuy nhiên ngày 27/02/2019 Cơ quan điều tra đã chuyển trả toàn bộ đưa vào hồ sơ vụ án.

Riêng các giấy tờ photô, gồm: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Huỳnh Thanh Th, 01 giấy bán kho và 01 giấy mượn tiền, Cơ quan điều tra đưa vào hồ sơ vụ án, là có cơ sở.

Về Dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Yến V sống như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Thanh Thế L đã thỏa thuận bồi thường cho các bị cáo với ông Nguyễn Văn K số tiền 150.000.000^d. Ngoài ra, ông K còn yêu cầu Nguyễn Thanh Thế L,

Thái Văn Ph, Trương Lê Th, Nguyễn Đình Lh phải bồi thường thêm số tiền 90.000.000^d, tuy nhiên tại phiên tòa ông K không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày:

Ông Nguyễn Thanh Thanh: Thống nhất tội danh như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Thế L, Thái Văn Ph, Trương Lê Th, Nguyễn Đình Lh về tội “Giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” cũng như các điều khoản áp dụng của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ do vậy mức án đề nghị là quá cao.

Ông Nguyễn Quốc Khánh: các bị cáo Nguyễn Thanh Thế L, Thái Văn Ph, Trương Lê Th, Nguyễn Đình Lh có cùng hành vi phạm tội giữ ông K cưỡng đoạt tài sản. Xét hành vi phạm tội như trên mà xét xử 2 tội là gây bất lợi cho các bị cáo, đề nghị xem xét chỉ xử lý các bị cáo về 1 tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt và mức hình phạt đề nghị.

Các bị cáo có cùng nói lời sau cùng: “xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có cơ hội để sớm trở về gia đình; để bị cáo Lâm, Linh, Phi có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con còn nhỏ tuổi”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không đồng ý với một số nội dung cáo trạng, Tuy nhiên tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Thanh Thế L, Thái Văn Ph, Trương Lê Th, Nguyễn Đình Lh là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có lời khai nhận tội lúc ban đầu, sau đó bị cáo Th và các bị cáo cho rằng quá trình điều tra bị ép cung nên phải nhận tội nhưng điều này không có căn cứ, thể hiện các biên bản lời khai đều được các bị cáo đọc lại và xác nhận nội dung. Mặc dù, trước đây bị cáo Nguyễn Đình Lh không thừa nhận hành vi tham gia vào ngày 04/4/2018 tuy nhiên tại phiên tòa ngày 18/3/2019 và qua tổ chức nhận dạng tại các biên bản ngày 29/3/2019, 04/4/2019, lời khai của những người làm chứng đã xác nhận sự có mặt và hành vi của bị cáo; Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11,18/3/2019 người bị hại Nguyễn Văn K thay đổi lời khai cho rằng có thỏa thuận giao tài sản cho bị cáo L như L trình bày nhưng quá trình điều tra bổ sung lần 2 người bị hại thừa nhận việc thay đổi lời khai là do sợ bị trả thù, ... căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế và qua diễn biến sự việc, sau khi chuyển giao tài sản vào trưa ngày 04/4/2018 thì K vẫn còn bị giữ lại trái pháp luật cho đến khi tìm cơ hội trốn thoát vào ngày

05/4/2018 và sau đó K đã tìm bà H để đòi lại số than oxi mà bị cáo L đã bán, vì vậy việc người bị hại thay đổi lời khai tại phiên tòa ngày 11, 18/3/2019 không đảm bảo tính xác thực, khách quan và sự thật của vụ án.

Đồng thời, qua đơn tố cáo ngày 11/4/2018 và đơn yêu cầu bồi thường ngày 29/8/2018 do chính người bị hại viết thể hiện đề đòi được nợ các bị cáo đã thực hiện hành vi đối với Nguyễn Văn K như “ giữ trái pháp luật 3 ngày 2 đêm, bắt ép giao tài sản và uy hiếp đến tính mạng gia đình tôi, bị chiếm đoạt xe than 83.700.000^d và nhiều tài sản khác...” phù hợp lời khai của người bị hại trong suốt quá trình điều tra, truy tố, đồng thời phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan Nguyễn Quang H, Nguyễn Trọng Đ, Phạm Văn Y, Phạm V, Nguyễn Thị Như H, Nguyễn Thị H, Huỳnh Thanh Th, Nguyễn Thị Yến V, biên bản đối chất ngày 26/12/2018 giữa bị cáo Lâm và bị hại dưới sự chứng kiến của người bào chữa cho các bị cáo và phù hợp với lời khai của các bị cáo Th, Lh, Ph tại các Bút lục số 186, 207, 235, 236.

Bên cạnh đó, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thanh Thế L, Thái Văn Ph, Trương Lê Th, Nguyễn Đình Lh phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ ngày 03/4/2018 đến ngày 05/4/2018, bị cáo Nguyễn Thanh Thế L là người không có thẩm quyền nhưng lại thực hiện hành vi giữ ông Nguyễn Văn K trái pháp luật tại số nhà 9/69 Hoàng Hoa Thám thuộc khu phố 4, phường P, thành phố P và thực hiện hành vi đánh, đe dọa dùng vũ lực, để cưỡng đoạt tài sản 1866 thùng than OXI được định giá xác định 83.970.000^d (*Tám mươi ba triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng*). Các bị cáo Nguyễn Đình Lh, Thái Văn Ph, Trương Lê Th mặc dù không tham gia bàn bạc với bị cáo L nhưng trong quá trình bị cáo L thực hiện hành vi điều chứng kiến và biết rõ bị cáo L đánh, dùng dao lê đe dọa, giữ trái pháp luật ông K để khai ra xe hàng than oxi với ý thức chiếm đoạt nhưng vẫn đồng tình không có phản ứng gì, hiểu và tiếp nhận ý chí của nhau và cùng tham gia đánh, canh giữ, truy tìm, áp tải xe hàng; vì vậy các bị cáo cùng chịu trách nhiệm hình sự với bị cáo L về hành vi và hậu quả thực tế đã xảy ra. Đồng thời, căn cứ vào diễn biến sự việc và ý thức chủ quan của các bị cáo thì tội phạm đã hoàn thành khi có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực uy hiếp và có ý định chiếm đoạt tài sản. Do đó, quan điểm bào chữa của luật sư Khánh cho rằng chỉ xử lý các bị cáo L, Ph, Th, Lh về tội “Cưỡng đoạt tài sản” mà không xử lý tội “Giữ người trái pháp luật” là không có căn cứ để chấp nhận. Bị cáo Nguyễn Đình Lh có 02 tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Thế L, Thái Văn Ph, Trương Lê Th về tội “Cưỡng đoạt tài sản” với tình tiết định khung “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000^d đến dưới 200.000.000^d” theo điểm d khoản 2 điều 170 Bộ luật Hình sự(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 điều 157 Bộ luật Hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Đình Lh về tội “Cưỡng đoạt tài sản” với hai tình tiết định khung “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000^d đến dưới 200.000.000^d”, “tái

phạm nguy hiểm” theo điểm d, e khoản 2 điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “ Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xuất phát từ việc Nguyễn Văn K thiếu nợ tiền của bị cáo L, lẽ ra bị cáo L có quyền khởi kiện tại Tòa án để giải quyết bằng một quan hệ pháp luật dân sự nhưng chỉ vì xem thường pháp luật, các bị cáo đã thực hiện một chuỗi hành vi giữ người trái pháp luật và dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực đối với người bị hại để buộc họ phải giao tài sản. Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do về thân thể của công dân và quyền sở hữu về tài sản, không những làm mất an ninh trật tự trị an tại địa phương mà còn gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời răn đe các hành vi tương tự khác. Tuy nhiên, trong vụ án hành vi của các bị cáo chỉ mang tính tự phát, không có sự câu kết chặt chẽ, vì vậy cần đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội của từng bị cáo tương ứng với từng tội danh để quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Thế L: là người khởi xướng, lôi kéo các bị cáo Th, Lh, Ph cùng tham gia trong cả 02 vụ án và chính bị cáo vào ngày 03/4/2018 đã trực tiếp thực hiện hành vi giữ người, đe dọa, dùng vũ lực ép buộc ông K để giao tài sản ra. Bị cáo đã có ý thức chiếm đoạt tài sản khi cho người đi tìm xe than, tìm không thấy thì đánh và sử dụng dao lê đe dọa người bị hại với câu nói “chẳng lẽ tôi lấy cái này đâm ông sao”. Hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo, manh động, ngông cuồng và bất chấp pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm và buộc bị cáo phải chịu hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác trong vụ án.

Đối với bị cáo Trương Lê Th: bị cáo không có liên quan đến việc cho vay nợ giữa bị cáo L và ông K nhưng bị cáo đã tham gia tích cực, với vai trò là đồng phạm giúp sức, bị cáo bị lôi kéo, tiếp nhận hành vi, ý chí của bị cáo L, đã có mặt xuyên suốt trong suốt quá trình giữ người trái pháp luật và cưỡng đoạt tài sản. Trong vụ “Giữ người trái pháp luật” bị cáo Th là người canh giữ và đi kèm, giám sát K; Trong vụ “ Cưỡng đoạt tài sản” bị cáo biết rõ việc bị cáo L đánh, đe dọa truy tìm xe than để cưỡng đoạt nhưng vẫn đồng tình và tham gia đi tìm kiếm xe than, sử dụng hung khí tham gia áp tải xe hàng về kho. Mặc dù, nhân thân bị cáo Th tốt, nhưng vai trò của bị cáo Th trong cả hai vụ án tích cực hơn bị cáo Ph, Lh. Hành vi của bị cáo Th thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, bất chấp pháp luật nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo Thanh sẽ cao hơn bị cáo Ph, Lh.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình Lh: Biết rõ việc bị cáo L giữ K trái pháp luật tại nhà để ép khai ra xe hàng nhưng vẫn đồng tình không phản ứng, đồng thời tham gia canh giữ K vào sáng ngày 04/4/2018. Bị cáo đã tiếp nhận mục đích của bị cáo L và thực hiện hành vi lục soát thân thể của K, tham gia đi tìm xe hàng than oxi, khi không tìm được thì có hành vi đánh dọa Kiên để khai ra nơi cất xe hàng. Chính hành vi của bị cáo đã giúp sức tích cực cho bị cáo L, tuy bị cáo không trực tiếp cùng bị cáo L và đồng bọn chiếm đoạt tài sản nhưng đây là vụ án đồng phạm, tội phạm thực hiện có cấu thành hình thức, do đó bị cáo phải chịu chung với bị cáo L

về hậu quả của vụ án. Nhân thân bị cáo xấu, bị cáo bị truy tố tội “Cưỡng đoạt tài sản” với 2 tình tiết định khung ở khoản 2 điều 170 Bộ luật Hình sự và bị cáo đã tái phạm mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội “Giữ người trái pháp luật” bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự; do đó, cần phải xử lý nghiêm, tuy nhiên xét hành vi tham gia trong cả 2 vụ án của bị cáo hạn chế hơn bị cáo Th nên cũng cần xem xét mức phù hợp cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Thái Văn Ph : với vai trò là đồng phạm giúp sức, bị cáo bị lôi kéo, tiếp nhận hành vi, ý chí của bị cáo L trong cả 02 vụ án; tham gia canh giữ K, đi tìm xe hàng than và áp tải đem xe hàng về. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi tham gia có phần hạn chế hơn so với đồng phạm nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo sẽ được xem xét phù hợp.

[3] Quá trình điều tra các bị cáo chưa tỏ rõ thái độ thành khẩn, ăn năn. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, vì vậy cũng cần xem xét chiếu cố cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng chung cho các bị cáo L, Th, Ph, Lh như sau: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động người thân bồi thường thiệt hại, có lỗi gián tiếp từ người bị hại và người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự; Đồng thời, bị cáo L đã ly hôn và là người trực tiếp nuôi con còn nhỏ 36 tháng tuổi nên cũng cần xem xét chiếu cố cho bị cáo khi quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân, xét cần xem xét cá thể hóa hình phạt quy định tại điều 58 Bộ luật Hình sự và áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản” cho các bị cáo L, Lh, Ph, Th và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết để răn đe, tác động giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm. Đồng thời các bị cáo đều phạm 2 tội cùng lúc, do đó cần áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với các bị cáo.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 điều 170 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo L, Th, Ph, Lh không có tài sản riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với Nguyễn Thị Yến V, lời khai tại phiên tòa trước đây các bị cáo và người bị hại đều xác định là người cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa được khởi tố bị can. Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng Cơ quan điều tra xác định mặc dù V có mặt trong thời gian Kiên bị giữ tại nhà của mình nhưng

không tham gia và không quan tâm nên không biết bị cáo L cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại khoản 1 điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự thì “Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố” và tại phiên tòa lời khai của các bị cáo L, Lh, Th, Ph cũng thừa nhận Vi không có hành động cụ thể và không tham gia. Do đó, quan điểm xử lý của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên không đề cập đến.

[5] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bên đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự. Ông Nguyễn Văn K đã nhận xong số tiền bồi thường 150.000.000^d (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và tại phiên tòa không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

[6] Xử lý vật chứng:

03 bình xịt hơi cay màu xanh hiệu NATO loại 110ml; 02 bình xịt hơi cay màu xanh hiệu NATO loại 60ml; 02 gậy sắt 3 khúc; 01 dao găm bằng kim loại, màu đen, cán nhựa, mũi nhọn, có tổng chiều dài 30cm, có dán băng keo đen; 01 cây đao màu đen, cán gỗ, có bao bằng vải đen, có tổng chiều dài 50cm, cán gỗ có màu đen dài 14cm; 01 cây đao bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 78cm, lưỡi rộng 6,5cm, mũi nhọn; 01 con dao nhỏ bằng kim loại có tổng chiều dài 27cm, cán bằng kim loại màu đen dài 11cm; 02 ống tıp bằng INOX (*một cây dài 103cm, 01 cây dài 65cm, đường kính 02cm*); 01 cây mác có tổng chiều dài 155cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm, rộng 06cm, cán bằng tre dài 105cm; 02 cây mác (*01 cây dài 123cm, lưỡi bằng kim loại dài 41cm, rộng 06cm, cán bằng gỗ tre dài 82cm; 01 cây dài 147cm, lưỡi bằng kim loại dài 39cm, rộng 07cm, cán bằng gỗ tre dài 108cm*); 01 cây dao lê bằng kim loại có tổng chiều dài 45cm, rộng 03cm, mũi nhọn. Xác định đây là hung khí và công cụ hỗ trợ các bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội và là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Riêng các giấy tờ photô, gồm: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Huỳnh Thanh Th, 01 giấy bán kho và 01 giấy mượn tiền, là chứng cứ liên quan đến vụ án nên đưa vào lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 10 quyển vở (tập) phía trên có ghi sổ gốc, sổ thói, sổ hàng ngày liên quan đến việc cho vay; 01 tập giấy mượn tiền liên quan đến việc vay nợ; 06 tập nhựa đựng các giấy tờ liên quan đến việc cho vay; 03 quyển vở (tập) phía trên có ghi chữ sổ thói 2018, sổ hàng ngày 2018 liên quan đến việc cho vay thu và tạm giữ tại nhà bà Nguyễn Thị Yến V được xác định của bị cáo Nguyễn Thanh Thế L; 01 túi vải màu đen có quai đeo, bên trong có: 02 tập phiếu xuất kho của Công ty TNHH Lâm Quý Anh; 03 quyển vở có ghi chữ sổ nợ của khách hàng; 01 con dấu nhựa khắc chữ “Trưởng phòng Kinh doanh”; 01 con dấu nhựa có khắc chữ Trương Lê Th; 01 hộp Card visit của Công ty Lâm Quý Anh; 01 cuốn sổ tay nhỏ màu đen phía trong có ghi tên khách hàng và 01 con dấu vuông xác định của ông Nguyễn Văn K. Xét thấy các tài liệu, giấy tờ này không liên quan đến vụ án nên việc trả lại cho chủ chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với các tài sản, giấy tờ khác Cơ quan điều tra thu giữ và đã trả lại trong quá trình điều tra nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì các bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 điều 157; điểm d khoản 2 điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54 (đối với tội Cường đoạt tài sản); điều 55; điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đối với bị cáo Nguyễn Thanh Thế L, Trương Lê Th.

- Khoản 1 điều 157; điểm d, e khoản 2 điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 (đối với tội Giữ người trái pháp luật); điều 54 (đối với tội Cường đoạt tài sản); điều 55; điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Đình Lh.

-Khoản 1 điều 157; điểm d khoản 2 điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 54 (đối với tội Cường đoạt tài sản); điều 55; điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thái Văn Ph.

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điều 47 Bộ luật Hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh Thế L, Thái Văn Ph, Trương Lê Th, Nguyễn Đình Lh phạm tội “Cường đoạt tài sản” và tội “ Giữ người trái pháp luật”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Thế L 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Cường đoạt tài sản” và 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20/4/2018).

Xử phạt: Bị cáo Trương Lê Th 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Cường đoạt tài sản” và 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 27 (*Hai mươi bảy*) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20/4/2018).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Lh 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “Cường đoạt tài sản” và 07 (*Bảy*) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 22 (*Hai mươi hai*) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20/4/2018).

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn Ph 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “Cường đoạt tài sản” và 07 (*Bảy*) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 22 (*Hai mươi hai*) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20/4/2018).

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 bình xịt hơi cay màu xanh hiệu NATO loại 110ml; 02 bình xịt hơi cay màu xanh hiệu NATO loại 60ml; 02 gậy sắt 3 khúc; 01 dao găm bằng kim loại, màu đen, cán nhựa, mũi nhọn, có tổng chiều dài 30cm, có dán băng keo đen; 01 cây dao màu đen, cán gỗ, có bao bằng vải đen, có tổng chiều dài 50cm, cán gỗ có màu đen dài 14cm; 01 cây dao bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 78cm, lưỡi rộng 6,5cm, mũi nhọn; 01 con dao nhỏ bằng kim loại có tổng chiều dài 27cm, cán bằng kim loại màu đen dài 11cm; 02 ống tıp bằng INOX (*một cây dài 103cm, 01 cây dài 65cm, đường kính 02cm*); 01 cây móc có tổng chiều dài 155cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm, rộng 06cm, cán bằng tre dài 105cm; 02 cây móc (*01 cây dài 123cm, lưỡi bằng kim loại dài 41cm, rộng 06cm, cán bằng gỗ tre dài 82cm; 01 cây dài 147cm, lưỡi bằng kim loại dài 39cm, rộng 07cm, cán bằng gỗ tre dài 108cm*); 01 cây dao lê bằng kim loại có tổng chiều dài 45cm, rộng 03cm, mũi nhọn (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan rang – Tháp chàm).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Thê L: 10 quyển vở (tập) phía trên có ghi sổ góc, sổ thói, sổ hàng ngày liên quan đến việc cho vay; 01 tập giấy mượn tiền liên quan đến việc vay nợ; 06 tệp nhựa đựng các giấy tờ liên quan đến việc cho vay; 03 quyển vở (tập) phía trên có ghi chữ sổ thói 2018, sổ hàng ngày 2018 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm).

Trả lại cho ông Nguyễn Văn K: 01 túi vải màu đen có quai đeo, bên trong có: 02 tập phiếu xuất kho của Công ty TNHH Lâm Quý Anh; 03 quyển vở có ghi chữ sổ nợ của khách hàng; 01 con dấu nhựa khắc chữ “Trưởng phòng Kinh doanh”; 01 con dấu nhựa có khắc chữ Trương Lê Th; 01 hộp Card visit của Công ty Lâm Quý Anh; 01 cuốn sổ tay nhỏ màu đen phía trong có ghi tên khách hàng và 01 con dấu vuông (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm).

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh Thê L, Thái Văn Ph, Trương Lê Th, Nguyễn Đình Lh mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2019). Vắng mặt người có quyền lợi liên quan bà Th, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Công an T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Sở tư pháp Ninh Thuận
- T.H.A hình sự, dân sự;
- Bị cáo, người bị hại; NLQ
- Lưu Án văn; hồ sơ.

Phạm Thị Anh Trang